

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2021/DS-ST**

Ngày: 29-10-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Lý

2. Ông Ngô Văn Đơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 475/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-DS ngày 20/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ trụ sở chính: Số 22, N, phường T, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990 – Ông Trần Đức N, sinh năm 1997; địa chỉ: Lầu M, số 264E, L, Phường 14, Quận 3, Thành phố H. (Văn bản ủy quyền số 5538/UQ-PVB ngày 05/11/2020) Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Viết T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 288/106/4, H, khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Đỗ Viết T và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B đã ký kết các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 0811/2019/HĐTD/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019; Hợp đồng tín dụng số 0811A/2019/HĐHMTTC/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019 và Đơn đề nghị phát hành thẻ số 2017042410330507/TTD/PVBC ngày 24/04/2017 “Hợp đồng tín dụng” cùng khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, ông Đỗ Viết T đã không thực hiện trả nợ theo như

cam kết, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết như sau:

Buộc ông Đỗ Viết T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền: 986.822.945 đồng, bao gồm nợ gốc là 594.998.808 đồng; nợ lãi là 194.176.388 đồng và nợ thẻ tín dụng là 197.647.749 đồng (tạm tính đến hết ngày 14/06/2021);

Buộc ông Đỗ Viết T thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0811/2019/HĐTD/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019; Hợp đồng tín dụng số 0811A/2019/HĐHMTTC/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019 và Đơn đề nghị phát hành thẻ số 2017042410330507/TTD/PVBC ngày 24/04/2017 kể từ ngày 15/06/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đỗ Viết T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của ông Đỗ Viết T để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Số tiền thu được từ việc bán hoặc xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Viết T đối với Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Viết T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

** Bị đơn ông Đỗ Viết T:* Ông Đỗ Viết T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng và đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại nơi cư trú của ông Đỗ Viết T thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đỗ Viết T không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Đỗ Viết T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 28/10/2021 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đỗ Viết T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Đỗ Viết T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hợp đồng tín dụng: Ông Đỗ Viết T và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0811/2019/HĐTD/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019; Hợp đồng tín dụng số 0811A/2019/HĐHMTTC/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019 và đơn đề nghị phát hành thẻ số 2017042410330507/TTD/PVBC ngày 24/04/2017 “Hợp đồng tín dụng” cùng khế ước nhận nợ. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ ông Đỗ Viết T đã ký kết. Tuy nhiên, quá thời hạn hợp đồng ông Đỗ Viết T cũng không có đơn yêu cầu gia hạn và cũng không thanh toán tiền cho ngân hàng, ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông Đỗ Viết T không thực hiện.

Xét thấy, việc các bên thực hiện giao dịch tín dụng Hợp đồng tín dụng số 0811/2019/HĐTD/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019; Hợp đồng tín dụng số 0811A/2019/HĐHMTTC/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019 và Đơn đề nghị phát hành thẻ số 2017042410330507/TTD/PVBC ngày 24/04/2017 “Hợp đồng tín dụng” cùng khế ước nhận nợ của ông Đỗ Viết T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Theo như bảng sao kê tiền gốc và tiền lãi tổng số tiền: 986.822.945 đồng, bao gồm nợ gốc là 594.998.808 đồng; nợ lãi là 194.176.388 đồng và nợ thẻ tín dụng là 197.647.749 đồng (tạm tính đến hết ngày 14/06/2021) đến nay ông Đỗ Viết T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Đỗ Viết T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền: 986.822.945 đồng, bao gồm nợ gốc là 594.998.808 đồng; nợ lãi là 194.176.388 đồng và nợ thẻ tín dụng là 197.647.749 đồng (tạm tính đến hết ngày 14/06/2021) là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn trong quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa bị đơn ông Đỗ Viết T không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án áp dụng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Đỗ Viết T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 288/106/4, H, khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh B, nhưng bị đơn ông Đỗ Viết T vắng mặt không lý do. Như vậy thể hiện bị đơn Đỗ Viết T vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[4] Từ những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ buộc bị đơn ông Đỗ Viết T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền: 986.822.945 đồng, bao gồm nợ gốc là 594.998.808 đồng; nợ lãi là 194.176.388 đồng và nợ thẻ tín dụng là 197.647.749 đồng (tính từ ngày 14/06/2021) cho Ngân hàng TMCP Đ.

Kể từ ngày 15/06/2021 đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Viết T còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 0811/2019/HĐTD/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019; Hợp đồng tín dụng số 0811A/2019/HĐHMTTC/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019 và Đơn đề nghị phát hành thẻ số 2017042410330507/TTD/PVBC ngày 24/04/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật ông Đỗ Viết T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi các tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của ông Đỗ Viết T để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí đăng trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 2.796.000đồng. Bị đơn ông Đỗ Viết T phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 2.796.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Đỗ Viết T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Đỗ Viết T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền: 986.822.945 đồng, bao gồm nợ gốc là 594.998.808 đồng; nợ lãi là 194.176.388 đồng và nợ thẻ tín dụng là 197.647.749 đồng (tính từ ngày 14/06/2021) cho Ngân hàng TMCP Đ.

1.2. Kể từ ngày 15/06/2021 đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Viết T còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 0811/2019/HĐTD/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019; Hợp đồng tín dụng số 0811A/2019/HĐHMTTC/PVB-CN.BD ngày 14/08/2019 và Đơn đề nghị phát hành thẻ số 2017042410330507/TTD/PVBC ngày 24/04/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng.

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đỗ Viết T phải nộp số tiền 41.604.688 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn không phải nộp án phí sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 18.450.000^d (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016/0050890 ngày 08/12/2020.

2.2. Chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng chi phí đăng trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 2.796.000 đồng. Bị đơn ông Đỗ Viết T phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền 2.796.000 đồng.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong